



TẠP CHÍ

Khoa học Kiểm sát

JOURNAL OF PROCURATORATE STUDIES

ISSN 2354-063X



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIỂM SÁT HÀ NỘI
HANOI PROCURATORATE UNIVERSITY

SỐ 04 (31)
2019



Tạp chí

Khoa học Kiểm sát

Số 04 (31)
2019

ISSN 2354-063X

MỤC LỤC

Trang

LÊ CẨM

Khái niệm tội phạm theo luật hình sự Việt Nam hiện hành và định hướng tiếp tục hoàn thiện trong tương lai (Kỳ 2 và hết)

3

TRINH TIẾN VIỆT

Tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý trong pháp luật hình sự Việt Nam trước thách thức Cách mạng công nghiệp 4.0 (Kỳ 1)

9

NGUYỄN VĂN THỦY

Vấn đề miễn chấp hành hình phạt

20

VƯƠNG THỊ HÀ

Một số vướng mắc trong quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và giải pháp hoàn thiện

30

NGUYỄN XUÂN PHONG

Một số nguyên nhân và giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

36

PHẠM XUÂN THẮNG

Quy định pháp luật về chức năng đại diện chủ sở hữu toàn dân của Nhà nước đối với đất đai - Một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện

41

LÊ THỊ THU HẰNG

Hoàn thiện pháp luật về hạn chế quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013

50

BÙI ĐỨC HẬU

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

58

PHẠM THỊ TRANG

Hợp đồng có giá trị lớn theo quy định của pháp luật Hoa Kỳ, pháp luật của Vương quốc Anh và một số gợi ý cho Việt Nam

61



Tạp chí

Khoa học Kiểm sát

N° 04 (31)
2019

ISSN 2354-063X

INDEX

Page

LE CAM	Crime definition under Vietnamese criminal laws currently and orientations to continuously complete in the future (Period 2 and end)	3
TRINH TIEN VIET	Continuing to innovate legal thinking in Vietnamese criminal law before the challenge of Industrial Revolution 4.0 (Period 1)	9
NGUYEN VAN THUY	Some matters about penalty remission	20
VUONG THI HA	Several obstacles insentence determination for under 18-year-old person committing the crimes and completing solutions	30
NGUYEN XUAN PHONG	Some causes and solutions to improve the prevention of property theft crime in Phan Rang-Thap Cham city, Ninh Thuan province	36
PHAM XUAN THANG	Legal regulations on the State's function in representing the entire-people ownership for land - Some obstacles and recommendations	41
LE THI THU HANG	Completing legal regulations on restricting human rights and citizens rights according to the Constitution in 2013	50
BUI DUC HAU	Some solutions to enhance efficiency of sanctioning administrative violations in managing conditional business lines	58
PHAM THI TRANG	Great value contracts under the United States of America and the United of Kingdom's laws and some suggestions for Vietnam	61

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI TƯ DUY PHÁP LÝ TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM TRƯỚC THÁCH THỨC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 (KỶ 1)

TRINH TIẾN VIỆT*

Đổi mới tư duy pháp lý trong từng lĩnh vực cụ thể là một vấn đề khó và phức tạp, thể hiện vai trò quan trọng, sự nỗ lực của giới luật học trước xu thế, yêu cầu phát triển và thực tiễn đất nước. Do đó, để phục vụ nhiệm vụ xây dựng các Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, yêu cầu tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý nói chung và trong lĩnh vực pháp luật hình sự nói riêng trước thách thức Cách mạng Công nghiệp (CMCN) 4.0 rõ ràng có ý nghĩa thời sự cấp bách. Trên cơ sở này, người viết đề cập đến vấn đề tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý trong pháp luật hình sự Việt Nam, cụ thể là nhận thức, cách tiếp cận và lý giải một số thay đổi trong nội dung về hai vấn đề cốt lõi là tội phạm và trách nhiệm hình sự (TNHS) trước thách thức của cuộc cách mạng với sự hội tụ đỉnh cao khoa học và công nghệ - CMCN 4.0, từ đó góp phần đánh giá và giải quyết các vấn đề hình sự đặt ra, đáp ứng xu thế phát triển của xã hội, của thực tiễn phòng, chống tội phạm, cũng như yêu cầu bảo vệ quyền con người ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Đổi mới tư duy pháp lý, CMCN 4.0, tội phạm, TNHS.

Legal thinking innovation in specific fields is a difficult and complicated matter which presents vital role and efforts of law-makers in the process of the nation's developed requirements. Aiming to making Documents of 13th National Party Congress, the requirements of continuing to innovate legal thinking generally and in criminal law particularly facing the challenges of 4th Industrial Revolution is urgently meaningful. Therefore, in this article, the author mentions the continuance of legal thinking innovation in Vietnamese criminal law including perception, approach and explanation for some changes in crime and criminal liability before the challenges of Revolution of Sciences and Technology - 4th Industrial Revolution. That will contribute to assessing and handling criminal matters which meets social development trend, crime prevention practice as well as human protection in Vietnam.

Keywords: Legal thinking revolution, 4th Industrial Revolution, crime, criminal liability.

1. Nhận thức khoa học về đổi mới tư duy pháp lý trong pháp luật hình sự Việt Nam trước thách thức CMCN 4.0

1.1. Khái niệm

Đại hội VI (tháng 12/1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống, trong đó có đổi mới tư duy lý luận, đổi mới chính trị và

nhiều lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Sau đó, đến Đại hội VII năm 1991 đã thông qua “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ*” (được sửa đổi, phát triển năm 2011) đã mở ra sự phát triển mang tính bước ngoặt của cách mạng Việt Nam, Đảng và Nhà nước, đồng thời phản ánh sự

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

chuyển biến tích cực và mạnh mẽ về trình độ tư duy lý luận của Đảng, sự nỗ lực của giới lý luận nước ta trước xu thế, yêu cầu phát triển thực tiễn¹.

Trước hết, theo Đại Từ điển tiếng Việt, thuật ngữ “*tư duy*” được định nghĩa là: “*nhận thức bản chất và phát hiện ra tính quy luật của sự vật bằng những hình thức như biểu tượng, khái niệm, phán đoán, suy lý*”². Do đó, trong khoa học, tư duy là nền tảng của các tư tưởng, học thuyết, lý thuyết về sự phát triển. Tư duy gắn liền với sự phát triển, giải phóng tư tưởng theo hướng tích cực, đáp ứng sự vận động của xã hội. Còn trong thực tiễn, tư duy lại thể hiện ở các định hướng, mục tiêu phát triển thông qua các đường lối, chủ trương và được cụ thể hóa bằng chính sách, pháp luật trong từng lĩnh vực cụ thể, đáp ứng xu thế phát triển của xã hội. Hệ thống tư duy của con người trong xã hội được phản ánh dưới nhiều hình thái tư duy khác nhau như: tư duy triết học, tư duy nghệ thuật, tư duy kinh tế, tư duy pháp lý... Trong đó, khi phân tích về *trình độ tư duy* thì trình độ cao nhất của tư duy là *tư duy lý luận*...³.

Như vậy, tư duy pháp lý là một hình thái tư duy, phản ánh hình thức và hình thái ý thức. Tư duy pháp lý còn là quá trình nhận thức đúng đắn về công lý,

công bằng xã hội, về quyền con người, về các giá trị cao quý của pháp luật, đáp ứng các đòi hỏi của thực tiễn, cũng như xu thế phát triển của xã hội, dẫn dắt và giải quyết các vấn đề pháp lý của thực tiễn đặt ra. Do đó, *đổi mới tư duy pháp lý* là đề cập tới các thay đổi, nhận thức lớn trong quan điểm, chủ trương, chính sách và sự thể hiện trong pháp luật, trong hoạt động trí tuệ nhằm phân tích, đánh giá các vấn đề xã hội từ góc độ pháp luật, có liên quan đến việc giải quyết các vấn đề pháp lý trên cơ sở của các khái niệm, lập luận pháp lý⁴, nhưng phải *xuất phát từ thực tiễn*, đáp ứng xu thế phát triển của xã hội. Đổi mới tư duy pháp lý sẽ có kết quả mới, nhận thức quy luật mới và là khởi đầu cho quá trình phát triển mới, bảo đảm sự thích ứng kịp thời của pháp luật trước đòi hỏi của xã hội, đổi mới sự phát triển của xã hội và dự liệu được những thay đổi của xã hội, thể chế hóa được các quan điểm, đường lối và chính sách của Đảng, Nhà nước trong pháp luật.

Trong lĩnh vực luật hình sự, với tư cách là một ngành khoa học độc lập, bản thân luật hình sự cũng không tránh khỏi quy luật phải có những thay đổi, cách nhận thức, tiếp cận mới mang tính dự báo, khoa học gắn với xu thế toàn cầu hóa và cuộc CMCN 4.0⁵ đang diễn ra sâu rộng,

¹ Tô Huy Rúa, Hoàng Chí Bảo, Trần Khắc Việt, Lê Ngọc Tông (Đồng chủ biên), *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 đến nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.145.

² Nguyễn Như Ý (Chủ biên), *Đại Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2010, tr.1703.

³ “Một dân tộc muốn đứng vững trên đỉnh cao của khoa học thì không thể không có tư duy lý luận” (C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, tập 20, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.489).

⁴ Hoàng Thị Kim Quế, *Tư duy pháp lý, quan niệm và những vấn đề đang đặt ra ở Việt Nam hiện nay*, Trong sách: *Tư duy pháp lý: Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016, tr.37-38.

⁵ CMCN lần thứ nhất sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ giới hóa sản xuất; CMCN lần thứ hai ứng dụng điện năng để sản xuất; CMCN lần thứ ba sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất; CMCN lần thứ tư kết hợp các công nghệ với nhau, qua đó làm mờ ranh giới giữa

mạnh mẽ trên toàn thế giới và ở Việt Nam mà không thể không có giải pháp thích ứng, ứng phó. Đổi mới tư duy pháp lý trong pháp luật hình sự và đổi mới tư duy pháp lý trong các lĩnh vực khác đều phải được tiến hành đồng thời, bảo đảm tính hệ thống trong nhận thức và phải xuất phát từ *thực tiễn*. Hiện nay, đề cập đến luật hình sự có nghĩa quan trọng hơn cả là nói đến “*tội phạm*” và “*TNHS*”. Hơn nữa, thực tiễn các vấn đề hình sự suy cho cùng cũng chính là giải quyết vấn đề tội phạm và TNHS. Đây còn là *tiêu chuẩn* kiểm nghiệm, kiểm chứng của quá trình đổi mới tư duy pháp lý trong pháp luật hình sự trước thách thức CMCN 4.0.

Như vậy, dưới góc độ khoa học, khái niệm đang nghiên cứu được định nghĩa như sau: *Đổi mới tư duy pháp lý trong pháp luật hình sự Việt Nam trước thách thức CMCN 4.0 là việc nhận thức, lý giải khoa học mới về tội phạm và TNHS trước thách thức cuộc cách mạng với sự hội tụ đỉnh cao về khoa học và công nghệ, từ đó góp phần phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề hình sự đặt ra đáp ứng xu thế phát triển của xã hội, của thực tiễn phòng, chống tội phạm, cũng như yêu cầu bảo vệ quyền con người ở nước ta hiện nay.*

vật lý, kỹ thuật và sinh học (Xem cụ thể hơn: Klaus Schwab, CMCN lần thứ tư, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018). Trong bối cảnh đó, một số quốc gia công nghiệp phát triển đã có những chính sách ứng phó như: Cộng hòa Liên bang Đức (Chương trình “Công nghiệp nền tảng” - Platform Industrie 4.0, công bố năm 2015), Hoa Kỳ (Chương trình “Trí thông minh nhân tạo, tự động hóa và nền kinh tế”, công bố năm 2016), Nhật Bản (Chương trình “Tầm nhìn cấu trúc công nghiệp mới”, công bố năm 2017) và Hàn Quốc (“Kế hoạch lấy con người làm trung tâm ứng phó với cuộc CMCN lần thứ tư nhằm thúc đẩy tăng trưởng sáng tạo”, công bố năm 2017).

1.2. Nội dung

Như vậy, trên cơ sở khái niệm nêu trên, nội dung khi tiếp tục đổi mới tư duy trong pháp luật hình sự chính là làm rõ quan điểm, nhận thức cập nhật mới các nội dung xung quanh về tội phạm và TNHS. Bởi lẽ, hiện nay, khi đề cập đến luật hình sự có nghĩa xoay quanh *hai* vấn đề cốt lõi của nó - *tội phạm* và *TNHS* - với tư cách là hậu quả pháp lý của việc thực hiện tội phạm (chứa đựng trong đó cả hình phạt). Hơn nữa, tội phạm là đối tượng cần phòng ngừa và đấu tranh của chính sách hình sự, còn TNHS phản ánh nguyên tắc xử lý trong chính sách hình sự.

Trước hết, khởi nguồn của luật hình sự là vấn đề tội phạm và kết thúc là việc giải quyết TNHS đối với chủ thể đã thực hiện tội phạm, bảo đảm áp dụng mức độ TNHS tương xứng (hình phạt hoặc không áp dụng hình phạt hoặc áp dụng biện pháp cưỡng chế hình sự nào đó). Bởi lẽ, hình phạt nói riêng, TNHS nói chung sẽ không cần thiết nếu trong xã hội, bằng các biện pháp khác nhau, chúng ta không để tội phạm xảy ra, không để tội phạm gây ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội. Do đó, có thể khẳng định rằng, TNHS (và cả hình phạt) được bắt đầu, xuất phát từ nội dung của tội phạm. Có tội phạm thì mới có chủ thể của tội phạm, có đối tượng này mới đặt ra vấn đề TNHS của họ. Khi có TNHS rồi mới đặt ra vấn đề có áp dụng hình phạt hay không. Đến lượt mình, TNHS (và hình phạt) lại chỉ áp dụng đối với chủ thể đã thực hiện tội phạm. Vì vậy, tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý trong pháp luật hình sự chính là nhận thức tiến bộ, khoa học trong quan điểm, chủ trương, chính sách

và cụ thể hóa trong BLHS về vấn đề *tội phạm* và *TNHS* đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước, của thực tiễn phòng, chống tội phạm, bảo vệ quyền con người, cũng như của quá trình toàn cầu hóa và trước thách thức của CMCN 4.0⁶.

2. Tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý về tội phạm trong pháp luật hình sự Việt Nam

“*Tội phạm*” là một đối tượng nghiên cứu cơ bản của nhiều ngành khoa học, trong đó đặc biệt là khoa học luật hình sự. Tội phạm cũng là đối tượng đấu tranh phòng ngừa, chống và kiểm soát của chính sách hình sự. Đặc biệt, “việc xác định tội phạm trong luật hình sự là cơ sở để quy định hình phạt nhưng việc quy định hình phạt xét cho cùng cũng là một phần của việc xác định tội phạm...”⁷. Hiện nay, luật

hình sự Việt Nam và luật hình sự các nước đều xác định tội phạm là một hiện tượng tiêu cực xảy ra trong đời sống xã hội, xâm phạm đến trật tự và ổn định xã hội, là *hành vi nguy hiểm cho xã hội*, gây thiệt hại cho quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân và lợi ích chung của cộng đồng. Tội phạm được quy định trong pháp luật hình sự và do chủ thể là cá nhân hoặc pháp nhân (tổ chức) thực hiện... Ngoài ra, cũng như các hiện tượng tiêu cực xã hội khác, tội phạm luôn được đặc trưng bằng những dấu hiệu nhất định có biểu hiện chung giống nhau, điển hình và là *mô hình* cho các tội phạm nên trong dạng tổng quát được gọi là *cấu thành tội phạm* với các yếu tố cấu thành: Khách thể của tội phạm, mặt khách quan của tội phạm, chủ thể của tội phạm và mặt chủ quan của tội phạm. Đến lượt mình, những dấu hiệu chung, đặc trưng này lại trở thành căn cứ pháp lý để xác định một hành vi nguy hiểm cho xã hội là tội phạm hay không để truy cứu TNHS.

Ở đây, cần nhận thức khoa học rằng, tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý về tội phạm *không phải là nhận thức thay đổi về bản chất pháp lý - xã hội của tội phạm*, có nghĩa, tội phạm *vẫn là hành vi nguy hiểm cho xã hội*, có lỗi, xâm phạm đến các quan hệ xã hội được pháp luật hình sự xác lập và bảo vệ, và do chủ thể là cá nhân hoặc pháp nhân (tổ chức) thực hiện... Tuy nhiên, trước những thách thức mới và bối cảnh mới, thì cần nhận thức xem các dấu hiệu khách quan và chủ quan về tội phạm có sự thay đổi không, từng dấu hiệu trong đó có sự biến đổi như thế nào... để có thể ứng phó trên phương diện *lập pháp* hình sự và đề ra giải pháp xử lý trên phương diện *thực tiễn*,

⁶ Cụ thể, theo Diễn đàn kinh tế thế giới, 15 lĩnh vực chịu tác động trực tiếp và mạnh mẽ từ cuộc CMCN 4.0 bao gồm: (1) Cơ sở dữ liệu tập trung (Big Data); (2) Thành phố thông minh (Smart Cities); (3) Tiền ảo (Blockchain/Bitcoin); (4) Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence); (5) Năng lượng tái tạo/ Công nghệ sạch (Renewable Energy/Clean-tech); (6) Công nghệ tài chính (FinTech); (7) Thương mại điện tử (E-Commerce); (8) Người máy (Robotics); (9) Công nghệ in 3D (3D Printing); (10) Kết nối thực ảo (Virtual/Augmented Reality); (11) Các nền kinh tế chia sẻ (Shared Economies); (12) Internet kết nối vạn vật (IoT); (13) Công nghệ Nano/Vật liệu 2D (Nanotechnology/2D Materials); (14) Công nghệ sinh học/Biến đổi gene và Cách mạng nông nghiệp (Biotechnology/Genetics & Agricultural Innovation) và; (15) Khử muối lọc nước ngọt. Ngoài ra, bài viết được phát triển, cập nhật từ bài viết của tác giả trong Hội thảo “Tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước” do Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam tổ chức, Hà Nội, 09/8/2019, đồng thời cũng là chủ đề có liên quan đến đề tài ARC (ĐHQGHN) do tác giả làm chủ nhiệm đề tài (TG).

⁷ Nguyễn Ngọc Hòa, *Tội phạm và cấu thành tội phạm*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2015, tr.13.

mặc dù chúng có thể mâu thuẫn hay chưa phù hợp với nhận thức hiện tại. Như vậy, trước thách thức CMCN 4.0 và quá trình toàn cầu hóa đòi hỏi có những nhận thức, tư duy pháp lý mới về *tội phạm* trong pháp luật hình sự Việt Nam như sau:

2.1. Khái niệm mới - *Tội phạm phi truyền thống*

Tội phạm phi truyền thống là một thuật ngữ mới xuất hiện trong bối cảnh toàn cầu hóa⁸ và CMCN 4.0. Đồng thời, đây là một thuật ngữ cần được nhận thức và có cách tiếp cận mới trong khoa học và giải quyết trong thực tiễn, từ đó có phương thức xử lý, đấu tranh phòng ngừa và chống đạt hiệu quả cao.

Trước hết, nhận thức khoa học về tội phạm phi truyền thống là hành vi nguy hiểm cho xã hội có nguồn gốc phi quân sự gây ra cho sự an toàn, ổn định của mỗi con người, cũng như các quốc gia, dân tộc và cộng đồng quốc tế được thực hiện do cố ý từ bất kỳ chủ thể phi nhà nước nào với đặc trưng mới về địa điểm, phương thức, thủ đoạn phạm tội và khách thể của tội phạm. Do đó, sự biến đổi thể hiện khác biệt phải nhận thức rõ để quy định điều kiện để mở rộng phạm vi xác định của hành vi phạm tội đối với các hành vi nguy hiểm cho xã hội ở bên ngoài. Tội phạm phi truyền thống thể hiện ở dạng là tội phạm có phương thức, thủ đoạn mới hoặc xuất hiện những hành vi nguy hiểm cho xã hội mới. Tội phạm phi truyền thống với đặc trưng “*xuyên quốc gia*” thể hiện qua ba phương diện sau:

a. *Tính chất xuyên quốc gia thể hiện ở không gian diễn ra tội phạm*

Tính chất xuyên quốc gia thể hiện ở không gian diễn ra tội phạm đối với toàn bộ quá trình thực hiện tội phạm với các trường hợp sau đây: Tội phạm được thực hiện ở ít nhất từ hai quốc gia trở lên (ví dụ hành vi mua người hoặc dụ dỗ người ở Việt Nam đem bán ở Trung Quốc, Thái Lan); tội phạm được thực hiện ở một quốc gia nhưng việc chuẩn bị, lên kế hoạch, chỉ đạo hoặc điều khiển nó lại diễn ra ở một quốc gia khác (giả sử “ông trùm” của một tổ chức tội phạm ma túy ở Hoa Kỳ chỉ đạo, điều hành các thành viên dưới quyền mua bán ma túy ở Campuchia...);

b. *Tính chất xuyên quốc gia thể hiện ở phạm vi ảnh hưởng của tội phạm*

Đây chính là sự khác nhau về lãnh thổ quốc gia giữa nơi tội phạm được thực hiện với nơi tội phạm gây ảnh hưởng. Trường hợp đối với tội phạm không có tính chất xuyên quốc gia thì quốc gia nơi thực hiện tội phạm cũng chính là quốc gia nơi tội phạm gây ảnh hưởng. Trong khi đó, tội phạm phi truyền thống có thể được thực hiện ở một quốc gia nhưng có ảnh hưởng lớn ở một hoặc nhiều quốc gia khác, ví dụ tội phạm trong lĩnh vực công nghệ cao, từ đây, vấn đề *khách thể của tội phạm* đòi hỏi phải hoàn thiện...

c. *Tính chất đa quốc gia thể hiện ở chủ thể thực hiện tội phạm*

Đây là trường hợp việc thực hiện tội phạm liên quan đến một nhóm tội phạm có tổ chức tham gia các hoạt động phạm tội ở nhiều quốc gia. Trường hợp chủ thể của tội phạm đơn thuần có quốc tịch khác

⁸ Trịnh Tiến Việt (Chủ biên), *Pháp luật hình sự Việt Nam trước thách thức an ninh phi truyền thống*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.91-95.

với quốc gia nơi thực hiện tội phạm không thuộc loại tội phạm này mà là chỉ là tội phạm có yếu tố nước ngoài... Bên cạnh đó, chủ thể thường có thêm một đặc điểm nữa là các đối tượng là những chuyên gia có trình độ cao, sử dụng các công cụ - công nghệ với phương thức phạm tội tinh vi, phức tạp, am hiểu chuyên sâu lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, tài chính, ngân hàng, đồng thời, chủ thể có thể là tổ chức, pháp nhân... hoạt động với phạm vi sâu, rộng ở nhiều quốc gia.

Vì vậy, điều này đòi hỏi trong pháp luật hình sự cần có sự thay đổi theo hướng: *Một là*, tiếp tục tội phạm hóa, nếu hành vi nguy hiểm cho xã hội mới đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định, an ninh quốc gia, an toàn xã hội và quyền con người. *Hai là*, sửa đổi, bổ sung dấu hiệu trong cấu thành tội phạm của Phần các tội phạm Bộ luật hình sự (BLHS) hiện hành để ghi nhận, xử lý các phương thức, thủ đoạn phạm tội mới.

2.2. Sự thay đổi khái niệm tội phạm và các yếu tố cấu thành tội phạm

Hiện nay, với sự phát triển vượt bậc, siêu việt của trí tuệ nhân đạo (AI), vạn vật kết nối - Internet of Things (IoT) và Dữ liệu lớn (Big Data)... trong CMCN 4.0 dẫn đến phát sinh các vấn đề “xoay quanh” khái niệm trung tâm của luật hình sự là “tội phạm”, cũng như các yếu tố “cấu thành tội phạm” đòi hỏi phải có nhận thức mới, cách tiếp cận mới như sau:

a. Khái niệm tội phạm trong khoa học luật hình sự và sự thể hiện trong BLHS hiện hành

Như vậy, ngoài mô tả các dấu hiệu cơ bản, bắt buộc của tội phạm, khái niệm tội phạm trong khoa học luật hình sự và sự

thể hiện trong BLHS liệu có cần bổ sung thêm các dấu hiệu nào nữa không? Bởi lẽ, thực tiễn phát triển mạnh mẽ, nhanh và rộng khắp của khoa học và công nghệ, đặc biệt là sự phát triển vượt bậc của công nghệ vật lý, công nghệ thông tin... sẽ xuất hiện có hành vi của con người và hành vi của rô-bốt thông minh “siêu việt” (nếu là chủ thể của tội phạm, sẽ được phân tích trong phần sau) có thể thực hiện hành vi nguy hiểm vượt ra phạm vi lãnh thổ quốc gia như: trên không gian ảo, ngoài trái đất, ở trên vũ trụ hay hành tinh khác... hoặc xâm phạm đến các quan hệ xã hội mới... cũng như bổ sung khách thể là “hòa bình và an ninh của nhân loại”⁹ (quy định tại Chương XXVI - Các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh) vào Điều 1 về nhiệm vụ của BLHS và Điều 8 về tội phạm trong BLHS năm 2015.

b. Các dấu hiệu trong từng yếu tố cấu thành tội phạm và sự biến đổi cụ thể

Trước đây và hiện nay, nhận thức về bốn yếu tố cấu thành tội phạm trong các truyền thống pháp luật có sự khác biệt nhất định, tuy nhiên, đều phản ánh sự thống nhất giữa các dấu hiệu “bên trong” và “bên ngoài” của tội phạm. Ở các nước theo truyền thống pháp luật Anh - Mỹ, cấu thành tội phạm thường được ghi nhận bởi ba yếu tố: hành vi phạm tội (thường được gọi là “actus reus”), ý định phạm tội (còn gọi là “mens rea”) và sự phù hợp, thống nhất (“concurrency”) giữa hai yếu tố trên¹⁰. Trong khi đó, ở Việt Nam và một số

⁹ Lê Văn Cẩm, Sách chuyên khảo Sau đại học: *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005, tr.159.

¹⁰ Lisa M Storm, Criminal Law, Chapter 4 - “Elements

nước xã hội chủ nghĩa, trong đó đặc biệt là Liên xô cũ (Liên bang Nga hiện nay) chỉ rõ một tập hợp thống nhất của bốn yếu tố cấu thành - Khách thể của tội phạm, mặt khách quan tội phạm, chủ thể của tội phạm và mặt chủ quan của tội phạm. Tuy nhiên, trước thách thức CMCN 4.0, nhận thức về từng dấu hiệu trong các yếu tố cấu thành tội phạm lại tiếp tục có sự biến đổi như sau:

(1) Khách thể của tội phạm: *Khả năng xuất hiện một số quan hệ xã hội mới bị hành vi nguy hiểm cho xã hội xâm hại hoặc đe dọa xâm hại đến.*

Hiện nay, trong thời đại toàn cầu hóa và trước thách thức CMCN 4.0, một quốc gia đơn lẻ chắc chắn không thể giải quyết được các vấn đề *an ninh không gian mạng*, tội phạm mạng mà cần có sự hợp tác trên bình diện quốc tế, cũng như hệ thống pháp luật hình sự quốc gia cần có những quy định bảo đảm an toàn, bảo vệ kịp thời cho khách thể này, vì ngoài liên quan đến an ninh quốc gia, quốc phòng, nó còn liên quan đến các giá trị cơ bản của Internet, bao gồm cả tính riêng tư, tự do ngôn luận và tự do trao đổi thông tin... Luật An ninh mạng năm 2018 đã xác định: *“Nhà nước áp dụng các biện pháp để bảo vệ không gian mạng quốc gia; phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên không gian mạng”* (Điều 6) với hệ thống phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng bao gồm: Phòng ngừa, xử lý thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng; làm nhục, vu khống; xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (Điều 16); phòng, chống gián điệp mạng; bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư trên không gian mạng (Điều 17); phòng, chống hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội (Điều 18); phòng, chống tấn công mạng (Điều 19); phòng, chống khủng bố mạng (Điều 20)... Do đó, *“an ninh không gian mạng”* cần được ghi nhận là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, cũng như cụ thể hóa vào BLHS nhằm bảo đảm xử lý hiệu quả vấn đề này.

Đặc biệt, khi tương lai trí tuệ nhân tạo (AI)¹¹ có thể gây ra những thiệt hại không thể tính toán về mặt vật chất được và xâm phạm đến các quan hệ xã hội mới mà trước đây chưa được quy định là khách thể được pháp luật hình sự xác lập và bảo vệ, do đó, cũng cần tiếp tục nghiên cứu để sửa đổi vấn đề này.

(2) Mặt khách quan của tội phạm: *Khả năng thay đổi nơi (địa điểm) thực hiện hành vi phạm tội; hậu quả của hành vi phạm tội; phương thức, thủ đoạn phạm tội mới và việc xác định hiệu lực của đạo luật hình sự.*

¹¹ Hiện nay, các nhà nghiên cứu đang xây dựng khả năng “học tăng cường” cho trí tuệ nhân tạo (AI) - phương pháp đào tạo cho phép các mô hình AI có thể rút ra những bài học từ kinh nghiệm quá khứ của chính nó, mô hình có khả năng tự duy tìm ra các phương pháp khác nhau để đạt kết quả tốt nhất... Xem: <http://daibieunhandan.vn/>, Thái Anh, Luật cho AI, truy cập ngày 01/5/2019.

of a crime”, Lulu Publishing Services, United States, 2015, p.148-193.

Như vậy, từ sự thay đổi về khách thể của tội phạm đã nêu tại điểm (1), cần nhận thức mới về nơi (địa điểm) thực hiện hành vi phạm tội có thể rất xa với nơi xảy ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội, thậm chí với sự phát triển của công nghệ vật lý, công nghệ thông tin... nơi (địa điểm này) có thể trên không gian ảo - không gian mạng¹², không gian ngoài Trái đất, không gian trên vũ trụ hay hành tinh khác... Từ đó, hậu quả nguy hiểm cho xã hội thậm chí xảy ra ở nhiều quốc gia, lãnh thổ trên thế giới, đồng thời hậu quả biểu hiện dưới các dạng gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho số lượng lớn cá nhân, tổ chức, thậm chí tính mạng, sức khỏe của con người, của nhiều khu dân cư, vùng lãnh thổ... (Ví dụ: Tội phạm khủng bố, tội phạm sử dụng vũ khí sinh học...).

Bên cạnh đó, xét riêng về vấn đề này, nơi thực hiện tội phạm (truyền thống), mặc dù BLHS năm 2015 đã bổ sung thêm đoạn 2 khoản 1 Điều 5 gián tiếp đề cập đến vấn đề này: *"Quy định này cũng được áp dụng đối với hành vi phạm tội hoặc hậu quả của hành vi phạm tội xảy ra trên tàu bay, tàu biển mang quốc tịch Việt Nam hoặc tại vùng đặc quyền kinh tế, thêm lục địa của Việt Nam"*. Tuy nhiên, để ứng phó trước thách thức CMCN 4.0, so với BLHS các nước trên thế giới (ví dụ: Cộng hòa Liên bang

Đức¹³, Phần Lan¹⁴), rõ ràng quy định này vẫn chưa bao quát một số trường hợp xảy ra như trường hợp có đồng phạm, chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt... để giải quyết bài toán hành vi phạm tội gây hậu quả cho xã hội ở một hoặc nhiều nơi khác nhưng những hoạt động đã nêu lại không xử lý được khi bị phát hiện vì xảy ra ở nơi khác. Vì vậy, cần quy định xác định bổ sung các trường hợp trên cũng coi là *"nơi thực hiện tội phạm"* để thuận lợi cho thực tiễn áp dụng, phù hợp với chuẩn mực quốc tế và pháp luật hình sự các nước; yêu cầu phòng, chống tội phạm, cũng như vì mục đích bảo vệ sự ổn định của hòa bình và an ninh nhân loại là trách nhiệm chung của các quốc gia trên thế giới. Đồng thời, xác định thêm các nơi (địa điểm) thực hiện tội phạm trong thời đại công nghệ vật lý, công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ.

Ngoài ra, phương thức, thủ đoạn sử dụng thành tựu tiến bộ của khoa học và công nghệ làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội truyền thống và thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mới. Các thành tựu của cách mạng khoa học và công nghệ đương nhiên sẽ bị lợi dụng làm phương tiện phạm tội khiến không chỉ hành vi phạm tội đang được pháp luật hình sự điều chỉnh (quy định) làm công

¹² Không gian mạng hay không gian ảo (Cyberspace) là nơi các máy tính trao đổi dữ liệu, thông tin. Không gian mạng được xem như một trải nghiệm xã hội, các cá nhân có thể tương tác, trao đổi ý kiến, chia sẻ thông tin, cung cấp hỗ trợ xã hội, đạo đức kinh doanh, hành động trực tiếp, tạo ra phương tiện truyền thông nghệ thuật, chơi trò chơi, tham gia vào các cuộc thảo luận chính trị và như vậy, sử dụng mạng lưới toàn cầu này.

¹³ Ví dụ: BLHS Cộng hòa Liên bang Đức quy định cả nơi thực hiện tội phạm trong trường hợp có đồng phạm (đoạn 3 Điều 9). Xem: Trường Đại học Luật Hà Nội, BLHS Cộng hòa Liên bang Đức, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2011, tr.16.

¹⁴ Ví dụ: <https://www.finlex.fi/en/laki/kaannokset/1889/en18890039.pdf>, truy cập ngày 01/5/2019. Theo đó, BLHS Phần Lan có quy định nơi thực hiện tội phạm trong trường hợp đồng phạm và phạm tội chưa đạt (điểm 2, 3 mục 10).

tác phát hiện, xử lý gặp nhiều khó khăn, trở ngại, mà còn phát sinh thêm nhiều hành vi nguy hiểm cho xã hội mới, thủ đoạn tinh vi, phức tạp, có khả năng gây hậu quả trên phạm vi lớn, khó phát hiện, đấu tranh hơn, nhất là trong một số lĩnh vực như: công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng... hoặc các hành vi phạm tội xuyên quốc gia như: buôn lậu ma túy, rửa tiền, khủng bố... Nguy hiểm hơn, nhờ khả năng kết nối vạn vật (IoT) và hệ thống siêu dữ liệu (Big Data) có thể các chủ thể tiến hành phát tán các thông tin, tài liệu giá trị văn hóa phản nhân văn, độc hại, cực đoan, tuyên truyền chống Nhà nước, hoạt động khủng bố chống phá Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực an ninh chính trị, an ninh tư tưởng... làm cho việc xử lý gặp khó khăn hơn rất nhiều (dưới dạng tội phạm phi truyền thống đã nêu trên).

(3) Mặt chủ quan của tội phạm: *Khó khăn xác định lỗi và TNHS đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội mới.*

Hiện nay, hành vi nguy hiểm cho xã hội được nhận thức là hành vi thể hiện ra ngoài thế giới khách quan dưới dạng hành động hoặc không hành động. Do đó, bên cạnh hành vi của cá nhân, pháp nhân ra, trường hợp nếu một hệ thống AI siêu việt (rô-bốt) theo dõi và xử lý các dữ liệu y tế tự thay đổi dữ liệu đó dẫn đến định hướng chữa trị sai lầm cho người bệnh thì đây có phải hành vi... Nó diễn ra bên trong thao tác tư duy. Nếu truy cứu nghĩa là kết tội chủ quan, nếu không truy cứu TNHS lại bỏ qua mối nguy hiểm lớn đối với xã hội. Cũng không thể truy cứu cá nhân, tổ chức nào về "hành vi" này vì đó là sự "tự diễn biến", "tự thay đổi" không thể lường trước

trong quá trình học hỏi, biến đổi, thích ứng cao của AI. Ngoài ra, vấn đề lỗi trong việc xác định trách nhiệm pháp lý (và TNHS), ví dụ như trường hợp ô-tô không người lái gây tai nạn chết người, pháp luật chưa có phương án giải quyết thế nào... Ở mức độ khoa học "viễn tưởng" hơn nữa, trường hợp "khả năng tự nhận thức" của AI siêu việt nếu dẫn đến hậu quả đặc biệt nghiêm trọng (ví dụ hệ thống điều khiển xe dẫn đến tai nạn đặc biệt nghiêm trọng, thì xác định lỗi, trách nhiệm pháp lý (hình sự) của người dùng, người giám sát, các nhà phát triển AI như thế nào...) trong quá trình xử lý, từ đó phân hóa TNHS ra sao.

(4) Chủ thể của tội phạm: Mặc dù cũng thuộc một trong bốn yếu tố cấu thành tội phạm, tuy nhiên, người viết tách riêng thành một nội dung do đây là vấn đề phức tạp, khó đánh giá và được đề cập tại mục 2.3 dưới đây.

2.3. Khả năng phát sinh tiếp chủ thể của tội phạm mới trong tương lai

Hiện nay, BLHS nhiều quốc gia, trong đó có BLHS Việt Nam năm 2015 đã bổ sung thêm chủ thể của tội phạm là pháp nhân thương mại cùng với cá nhân phạm tội. Đây là một sự tiến bộ đáng ghi nhận trong lịch sử lập pháp hình sự nước ta, cũng là một điểm *thay đổi* tư duy pháp lý trong pháp luật hình sự phản ánh từ BLHS năm 1999 sang BLHS năm 2015. Pháp nhân được coi là một thực thể trừu tượng được tạo ra bởi pháp luật. Tuy nhiên, sự phát triển của AI "siêu thông minh" - rô-bốt... trong một tương lai không xa (đôi khi có thể khoa học viễn tưởng) khi có những biến đổi đột biến to lớn về lĩnh vực này do sự phát triển của AI. Cùng với đó,

những cỗ máy mang AI đã và đang ngày càng có khả năng tư duy, trí tuệ, cảm xúc và hành động độc lập, toàn diện hơn con người, thậm chí đòi khả năng bình đẳng như con người¹⁵, thực hiện các nhiệm vụ chính xác giống nhau mà không cần có con người tham gia¹⁶. Song, ở khía cạnh ngược lại, chúng cũng có thể có hành động lệch chuẩn, xâm phạm an ninh, trật tự xã hội và quyền con người mà pháp luật hình sự thiết lập, bảo vệ. Một thực thể trừu tượng được tạo ra bởi pháp luật như pháp nhân thì sự ghi nhận tương tự có lẽ cũng sớm được đặt ra đối với những cỗ máy mang AI - những thực thể được con người tạo ra nhưng càng ngày càng giống con người, thậm chí siêu việt hơn con người ở nhiều phương diện... còn gọi là “*điện tử nhân*” (hay rô-bốt) xâm phạm đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đến tính mạng, sức khỏe con người... (sau khi là chủ thể/đại diện của quan hệ pháp luật - sẽ là chủ thể của tội phạm). Bởi lẽ, các nhà nghiên cứu AI thế giới cho rằng, đến một lúc nào đó chúng sẽ phát triển vượt ra khỏi tầm kiểm soát của con người¹⁷, đồng thời đưa ra các

cảnh báo về cuộc thảm họa có thể xảy ra trong tương lai và có thể dẫn đến các hậu quả nguy hiểm cho con người: (1) AI có khả năng giả dạng con người dẫn đến tiếp tay cho việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản; (2) AI có thể đọc được suy nghĩ của con người dẫn đến đe dọa đến sự an toàn/an ninh cho con người; (3) AI có thể thành thạo trong mọi việc nhanh chóng hơn con người dẫn đến khả năng mất kiểm soát đối với chúng; (4) AI “mẹ” có thể tạo ra các AI “con” và các khả năng tương ứng như trên, có khả năng đe dọa đến sự an toàn của con người; (5) AI có khả năng gây ra chiến tranh thế giới lần thứ III¹⁸... Rõ ràng, để nói về thực tế trong tương lai là rất khó phán đoán, tuy nhiên, với sự phát triển của công nghệ, AI hoàn toàn có khả năng vận hành độc lập với con người, chúng có thể tự thay đổi trong quá trình xử lý các dữ liệu nên việc con người phải chịu trách nhiệm về điều mình không lường trước hay kiểm soát được là không hợp lý. Do đó, TNHS cũng nên đặt ra đối với chủ thể là các cỗ máy mang AI nếu chúng hành động hoàn toàn độc lập và toàn diện với con người. Cho nên, đổi mới tư duy pháp lý về vấn đề này là các nhà làm luật phải dự liệu *phân định* được các trường hợp phạm tội như

¹⁵ Klaus Schwab, The fourth industrial revolution: What it means, how to respond, World Economic Forum, Geneva, 2016, p.31-98.

¹⁶ Matilda Claussén-Karlsson, Artificial Intelligence and the External Element of the Crime: An Analysis of the Liability Problem, JU101A, Final Thesis for the Law Program, Second Cycle, 30 Credits, Spring 2017, p.12.

¹⁷ Các nhà khoa học đã chỉ ra tương lai có thể có 26 loại AI mới: (1) Một trí tuệ như của con người, nhưng trả lời và giải đáp nhanh hơn; (2) Một trí tuệ rất chậm, chủ yếu gồm các bộ nhớ và lưu trữ; (3) Một siêu trí tuệ toàn cầu gồm hàng triệu trí tuệ; (4) Một trí óc tập thể gồm nhiều trí tuệ thông minh, nhưng không nhận thức được mình là một tập thể; (5) Một siêu trí tuệ người máy gồm nhiều tiểu trí tuệ có nhận thức và tạo thành thể thống nhất; (6)

Một trí tuệ được rèn luyện để hỗ trợ trí tuệ riêng bạn; (7) Một trí tuệ có khả năng hình dung ra một trí tuệ vĩ đại hơn, nhưng không thể tạo ra nó; (8) Một trí tuệ có khả năng hình dung ra một trí tuệ vĩ đại hơn, nhưng không thể hình dung ra nó; (9) Một trí tuệ có khả năng tạo ra trí tuệ vĩ đại hơn đúng một lần; (10) Một trí tuệ có khả năng ra một trí tuệ vĩ đại hơn và trí tuệ vĩ đại hơn lại tạo ra được trí tuệ vượt trội... Xem cụ thể hơn: Kevin Kelly, 12 xu hướng công nghệ trong thời đại 4.0, Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2018, tr.81-83.

¹⁸ Xem: <http://kenh14.vn/>, Tiến Phúc, Năm cảnh báo đáng sợ về thảm họa AI trong tương lai, truy cập ngày 01/5/2019.

thế nào sẽ quy kết TNHS đối với bản thân cỗ máy có AI siêu việt và trường hợp như thế nào thì TNHS sẽ áp dụng đối với cá nhân, tổ chức thiết kế, sản xuất, sở hữu, điều hành, giám sát chúng...

(Còn tiếp)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

* Tiếng Việt

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2016.
- [2] Lê Văn Cẩm, *Sách chuyên khảo Sau đại học: Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.
- [3] Vũ Công Giao, Ngô Minh Hương (Đồng chủ biên), *Tiếp cận dựa trên quyền con người - Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016.
- [4] Klaus Schwab, *CMCN lần thứ tư*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.
- [5] Nguyễn Ngọc Hòa, *Tội phạm và cấu thành tội phạm*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2015.
- [6] Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), *TNHS và hình phạt*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2001.
- [7] Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), *Sửa đổi BLHS: Những nhận thức cần thay đổi*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2015.
- [8] Hoàng Thị Kim Quế, *Tư duy pháp lý, quan niệm và những vấn đề đang đặt ra ở Việt Nam hiện nay*, Trong sách: *Tư duy pháp lý: Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016.
- [9] Nguyễn Duy Quý, *Đổi mới tư duy và công cuộc đổi mới ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2009.
- [10] Tô Huy Rứa, Hoàng Chí Bảo, Trần Khắc Việt, Lê Ngọc Tòng (Đồng chủ biên), *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 đến nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
- [11] Trường Đại học Luật Hà Nội, *BLHS Cộng hòa Liên bang Đức*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2011.
- [12] Đào Trí Úc, *Luật hình sự Việt Nam (Quyển 1 - Những vấn đề chung)*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2000.
- [13] Võ Khánh Vinh, *Chương VIII - Hình phạt và hệ thống hình phạt*, Trong sách: *Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994.
- [14] Trịnh Tiến Việt (Chủ biên), *Pháp luật hình sự Việt Nam trước thách thức an ninh phi truyền thống*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019.
- [15] Trịnh Tiến Việt, *Chính sách hình sự Việt Nam trong bối cảnh CMCN lần thứ tư*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 7(4), 2019.
- [16] Nguyễn Như Ý (Chủ biên), *Đại Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2010.
- [17] Kevin Kelly, *12 xu hướng công nghệ trong thời đại 4.0*, Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2018.
- [18] Ajay Agrawal, Joshua Gans, Avi Goldfarb, *AI trong cuộc CMCN 4.0*, Đào Lợi dịch, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2018.

* Tiếng Anh

- [19] Klaus Schwab, *The fourth industrial revolution: What it means, how to respond*, World Economic Forum, Geneva, 2016.
- [20] Lisa M Storm, *Criminal Law*, Chapter 4 - "Elements of a crime", Lulu Publishing Services, United States, 2015.
- [21] Matilda Claussén-Karlsson, *Artificial Intelligence and the External Element of the Crime: An Analysis of the Liability Problem*, JU101A, Final Thesis for the Law Program, Second Cycle, 30 Credits, Spring 2017.
- [22] David Harvey, *The Condition of Postmodernity, an enquiry into the origins of cultural change*, Oxford; Cambridge: Blackwell, 1989.

* Website

- [23] <https://www.finlex.fi/en/laki/kaannokset/1889/en18890039.pdf>, truy cập ngày 01/5/2019.
- [24] <http://daibieunhandan.vn/>, Thái Anh, *Luật cho AI*, truy cập ngày 10/5/2019.
- [25] <http://kenh14.vn/>, Tiến Phúc, *Năm cảnh báo đáng sợ về thảm họa AI trong tương lai*, truy cập ngày 10/5/2019.
- [26] <http://hvta.toaan.gov.vn/>, Nguyễn Thanh Mận, *Khái niệm án lệ hình sự và mối quan hệ với các loại án lệ khác*, truy cập ngày 10/6/2019.